BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Gửi lại I.T.O

MỤC LỤC

----- oOo -----

		Trang
1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2.	BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN	03
3.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04-05
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	06
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07-08
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09-13

BẢN SAO

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Địa chỉ: 60 Trần Hưng Đạo, Khu vực 4, Phường 5, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban giám đốc Nhà Khách Bông Sen ("Nhà Khách") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ trang 04 đến trang 13 cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

1. Ban điều hành:

Các thành viên Ban Giám Đốc trong kỳ và tại thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ban giám đốc:

Ông	Phạm Tài Năng	Giám đốc
Bà	Nguyễn Ngọc Lắng	Phụ trách kế toán

2. Thông tin chung về Nhà khách:

Thành lập:

Nhà khách Bông Sen được thành lập theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang. Nhà khách Bôn Sen trực thuộc văn phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang, chịu sự quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn.

Hoạt động chính của Nhà khách là:

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, xông hơi, karaoke, massage, hội trường, các dịch vụ khác,...

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 60, Trần Hưng Đạo, Khu vực 4,Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0293 3600 123
- Fax : 0293 3600 123
- Mã số thuế : 6300143578

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Nhà Khách được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các thông tin khác:

4.1 Tài sản lưu động

Trước khi các báo cáo tài chính của Nhà Khách được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản lưu động nào của Nhà khách đã được xác định phù hợp với giá trị thực tế của tài sản vào thời điểm kết thúc niên độ.

4.2 Không có trường hợp nào dẫn đến các số liệu gây hiểu nhầm

Ban Giám đốc nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ đến thời điểm lập báo cáo này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Nhà Khách.

4.3 Thế chấp tài sản và các khoản nợ ngoài dự kiến sau khi kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, vào ngày lập báo cáo này, không có một khoản nợ ngoài dự kiến nào hay một khoản nợ nào khác của Nhà khách sẽ hay có thể làm ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của Nhà khách, khi các khoản nợ này đến hạn trả hay khi Nhà khách bị bắt buộc phải trả hoặc có thể bị bắt buộc phải trả trong thời hạn mười hai tháng sau khi kết thúc năm tài chính.

4.4 Các nghiệp vụ trọng yếu bất thường

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, các hoạt động của Nhà khách trong năm tài chính được phản ánh trên báo cáo này không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh trong khoảng thời gian từ cuối năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này.

5. Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

6. Cam kết của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhà khách tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Nhà khách với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán đã đăng ký được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Nhà khách và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận:

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà khách cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Báo cáo tài chính của Nhà khách được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Hậu Giang, ngày 11 tháng 06 năm 2020

Đại diện mặt Ban Giám đốc

NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

PHẠM TÀI NĂNG
Giám đốc

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 1378 quyển 2 ngày 11/12/20
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ:8-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG

Mạc Hồng Vân

BẢN SAO

Số: 04.19.47-C /ITO-DN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gởi : **BAN GIÁM ĐỐC**
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Nhà Khách Bông Sen ("Nhà khách") từ trang 04 đến trang 13, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Nhà khách theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhà khách có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhà khách liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhà khách Bông Sen tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà khách cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo này thay thế cho báo cáo kiểm toán số 04.19.47-B/ITO-DN phát hành ngày 06 tháng 05 năm 2020 do việc ghi nhận các điều chỉnh trên báo cáo tài chính về việc trích lập các quỹ.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 15579 quyển: 2 ngày 17/12/2020
CÔNG CHỨNG VIÊN

Tp. HCM, ngày 11 tháng 06 năm 2020

KIỂM TOÁN VIÊN	PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	**LÊ THỊ MINH NGUYỆT**
Giấy CNĐKHNKT số: 4247-2018-131-1	*Giấy CNĐKHNKT số: 1844-2018-131-1*

Mạc Hồng Vân

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN
Báo cáo tình hình tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN SAO

Mẫu B01/BCTC
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	TÀI SẢN				
I.	**Tiền**	**01**	III.1	**411.920.100**	**416.451.917**
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**05**		-	-
III.	**Các khoản phải thu**	**10**		**1.483.317.546**	**3.613.593.693**
1.	Phải thu khách hàng	11	III.2	1.483.317.546	3.311.067.433
2.	Trả trước cho người bán	12	III.3	-	302.526.260
3.	Phải thu nội bộ	13		-	-
4.	Các khoản phải thu khác	14		-	-
IV.	**Hàng tồn kho**	**20**	III.6	**391.912.997**	**464.801.087**
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**25**		-	-
VI.	**Tài sản cố định**	**30**		**53.843.494.705**	**1.756.149.824**
1.	Tài sản cố định hữu hình	31	III.4	53.843.494.705	1.756.149.824
	Nguyên giá	32		73.602.262.042	4.523.862.000
	Khấu hao lũy kế	33		(19.758.767.336)	(2.767.712.176)
2.	Tài sản cố định vô hình	35		-	-
	Nguyên giá	36		-	-
	Khấu hao lũy kế	37		-	-
VII	**Xây dựng cơ bản dở dang**	**40**		-	-
VIII	**Tài sản khác**	**45**	III.5	131.988.597	53.344.656
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (50=01+05+10+20+25+30+40+45)	**50**		**56.262.633.945**	**6.304.341.177**

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN
Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B01/BCTC
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	NGUỒN VỐN				
I	**Nợ phải trả**	**60**		**1.501.509.655**	**5.367.332.839**
1	Phải trả nhà cung cấp	61	III.7	448.453.308	531.133.070
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62	III.8	23.321.593	2.504.291.659
3	Phải trả nội bộ	63		-	-
4	Phải trả nợ vay	64		-	-
5	Tạm thu	65		-	-
6	Các quỹ đặc thù	66		-	-
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		-	1.756.149.824
8	Nợ phải trả khác	68	III.9	1.029.734.754	575.758.286
II	**Vốn chủ sở hữu**	**70**		**54.761.124.290**	**937.008.338**
1	Nguồn vốn kinh doanh	71	III.10	54.034.625.713	-
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72		-	-
3	Các quỹ	73	III.11	726.498.577	937.008.338
4	Tài sản thuần khác	74			
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (80=60+70)	**80**		**56.262.633.945**	**6.304.341.177**

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

NGUYỄN NGỌC LẮNG

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

PHẠM TÀI NĂNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 15320 quyển 2 ngày 01/12/2020
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 8-C.TCH.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG

Mạc Hồng Vân

BẢN SAO

Mẫu B02/BCTC

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Báo cáo tình hình tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2018

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	**Hoạt động hành chính, sự nghiệp**				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		-	-
	a. Từ NSNN cấp	02		-	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn kinh phí được khấu trừ để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		-	-
	a. Chi phí hoạt động	06		-	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư / thâm hụt (09=01-05)	09		-	-
II	**Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ**				
1	Doanh thu	10	IV.1a	12.874.430.500	12.707.384.068
2	Chi phí	11	IV.1b	11.751.062.613	11.549.553.858
3	Thặng dư / thâm hụt (12=10-11)	12		1.123.367.887	1.157.830.210
III	**Hoạt động tài chính**				
1	Doanh thu	20		-	-
2	Chi phí	21		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (22=20-21)	22		-	-
IV	**Hoạt động khác**				
1	Thu nhập khác	30		-	-
2	Chi phí khác	31		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (32=30-31)	32		-	-
V	**Chi phí thuế TNDN**	**40**	IV.2	643.741.082	635.329.789
VI	**Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)**	**50**		**479.626.805**	**522.500.421**
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	-
2	Phân phối cho các quỹ	52	IV.3	479.626.805	522.500.421
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số 13551 quyển: ngày 11/12/2020
CÔNG CHỨNG VIÊN

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN **GIÁM ĐỐC**

S.R.K.H.Đ:8-C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN NHÀ KHÁCH BÔNG SEN TỈNH HẬU GIANG

NGUYỄN NGỌC LĂNG **Mạc Hồng Vân** **PHẠM TÀI NĂNG**

BẢN SAO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
I	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**				
1	**Các khoản thu**	**01**		**12.225.210.321**	**13.249.575.160**
	Tiền Ngân sách nhà nước cấp	02		-	-
	Tiền thu từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-	-
	Tiền thu từ nguồn phí, lệ phí	04		-	-
	Tiền thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ	05		12.225.210.321	13.249.575.160
	Tiền thu khác	06		-	-
2	**Các khoản chi**	**10**		**(12.229.742.138)**	**(13.289.466.811)**
	Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	11		(1.688.464.019)	(1.771.136.194)
	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	12		(8.527.605.310)	(8.782.954.175)
	Tiền chi khác	13		(2.013.672.809)	(2.735.376.442)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	**20**		**(4.531.817)**	**(39.891.651)**
II	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**				
1	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	21		-	
2	Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		-	
3	Tiền chi XDCB, mua tài sản cố định	23		-	(8.240.000)
4	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24		-	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**-**	**(8.240.000)**

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B03a/BCTC
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
III	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**				
1	Tiền thu từ các khoản đi vay	31		-	-
2	Tiền thu từ vốn góp	32		-	-
3	Tiền hoàn trả gốc vay	33		-	-
4	Tiền hoàn trả vốn góp	34		-	-
5	Cổ tức/lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
IV	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**	**50**		**(4.531.817)**	**(48.131.651)**
V	**Số dư tiền đầu kỳ**	**60**		**416.451.917**	**464.583.568**
VI	**Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá**	**70**			
VII	**Số dư tiền cuối kỳ**	**80**		**411.920.100**	**416.451.917**

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

NGUYỄN NGỌC LẮNG

GIÁM ĐỐC

NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

PHẠM TÀI NĂNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số 1522 quyển 2 ngày 01/4/2020
CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG

Mạc Hồng Vân

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2018

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Đơn vị : Nhà Khách Bông Sen.

Quyết định thành lập số : 741/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2010.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Văn phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang.

Loại hình đơn vị: *Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên.*

Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, xông hơi, karaoke, massage, hội trường, các dịch vụ khác,...

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính được áp dụng bắt đầu từ năm tài chính từ 2017.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền:	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	227.412.261	120.165.746
Tiền gửi ngân hàng	184.507.839	296.286.171
Cộng	**411.920.100**	**416.451.917**

2. Phải thu khách hàng:	Số cuối năm	Số đầu năm
Công an tỉnh Hậu Giang	-	192.841.000
Công Đoàn Viễn Thông Hậu Giang	-	194.980.000
Công Đoàn Công Ty Điện Lực Hậu Giang	-	197.948.000
Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Hậu Giang	184.150.000	69.700.000
Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang	494.763.000	533.246.500
Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Hậu Giang	32.739.000	24.839.000
Phải thu khách lẻ khác	771.665.546	2.097.512.933
Cộng	**1.483.317.546**	**3.311.067.433**

3. Trả trước cho người bán:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	-	302.526.260
Cộng	**-**	**302.526.260**

4. **Tài sản cố định hữu hình:**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc. thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	**2.063.110.000**	**888.354.000**	**154.000.000**	**1.418.398.000**	-	-	**4.523.862.000**
Tăng trong năm	10.498.420.000	3.306.577.000	-	-	-	-	13.804.997.000
Tăng khác (*)	52.544.592.000	2.751.381.715	-	583.517.000	1.728.187.433	4.035.148.368	61.642.826.516
Thanh lý, nhượng bán	-	(277.284.106)	-	-	-	-	(277.284.106)
Giảm khác (**)	-	(649.093.000)	-	(1.418.398.000)	-	(4.024.648.368)	(6.092.139.368)
Số cuối năm	**65.106.122.000**	**6.019.935.609**	**154.000.000**	**583.517.000**	**1.728.187.433**	**10.500.000**	**73.602.262.042**
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số đầu năm	**206.311.000**	**1.087.737.359**	**55.265.817**	**1.418.398.000**	-	-	**2.767.712.176**
Khấu hao trong năm	136.417.773	23.438.615	-	-	9.877.106	21.397.514	191.131.008
Hao mòn trong năm	2.231.827.500	436.781.110	-	-	108.648.168	235.372.735	3.012.629.513
Tăng khác (*)	12.261.720.460	2.543.723.036	98.734.183	583.517.000	1.047.730.127	3.778.378.119	20.313.802.925
Thanh lý, nhượng bán	-	(245.807.592)	-	-	-	-	(245.807.592)
Giảm khác (**)	-	(837.654.326)	-	(1.418.398.000)	-	(4.024.648.368)	(6.280.700.694)
Số cuối năm	**14.836.276.733**	**3.008.218.202**	**154.000.000**	**583.517.000**	**1.166.255.401**	**10.500.000**	**19.758.767.336**
Giá trị còn lại							
Số đầu kỳ	1.856.799.000	(199.383.359)	98.734.183	-	-	-	1.756.149.824
Số cuối kỳ	50.269.845.267	3.011.717.407	-	-	561.932.032	-	53.843.494.705

(*) Tăng tài sản theo Quyết định về việc chấp thuận điều chuyển từ Văn phòng UBND tỉnh về Nhà khách Bông Sen quản lý, sử dụng số 1845/QĐ-UBND ngày 27/11/2018

(**) Tài sản cố định không đủ điều kiện chuyển sang công cụ dụng cụ.

5. Tài sản khác:	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	131.988.597	53.344.656
Cộng	**131.988.597**	**53.344.656**

6. Hàng tồn kho:	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	391.912.997	464.801.087
Cộng	**391.912.997**	**464.801.087**

7. Phải trả nhà cung cấp:	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thương mại Sài Gòn Hậu Giang.	74.030.000	8.768.000
Nguyễn Thị Ngọc Sương	75.274.017	67.141.517
Nguyễn Uy Trung	-	212.653.854
Lê Thị Mộng Tường	262.350.000	-
Nhà cung cấp khác	36.799.291	242.569.699
Cộng	**448.453.308**	**531.133.070**

8. Các khoản nhận trước của khách hàng:	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản nhận trước của khách hàng (*)	23.321.593	2.504.291.659
Cộng	**23.321.593**	**2.504.291.659**

9. Nợ phải trả khác:	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	768.994.169	575.758.286
Các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN)	260.740.585	-
Cộng	**1.029.734.754**	**575.758.286**

10. Nguồn vốn kinh doanh:

100% vốn nhà nước.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Loại hình đơn vị: *Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên*.

Biến động nguồn vốn kinh doanh trong kỳ:

	Nguồn vốn	Thặng dư, thâm hụt lũy kế	Cộng
Số dư đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	54.034.625.713	479.626.805	54.514.252.518
Phân phối cho các quỹ	-	(479.626.805)	(479.626.805)
Số dư cuối năm	**54.034.625.713**	-	**54.034.625.713**

11. Các quỹ :

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	318.309.632	57.699.159	(301.640.000)	74.368.791
Quỹ phúc lợi	430.659.353	-	(81.100.000)	349.559.353
Quỹ bổ sung thu nhập	187.765.122	158.672.689	(162.610.000)	183.827.811
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	274.231	263.254.957	(144.786.566)	118.742.622
Cộng	**937.008.338**	**479.626.805**	**(690.136.566)**	**726.498.577**

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

a. Doanh thu:	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ	12.874.430.500	12.707.384.068
Cộng	**12.874.430.500**	**12.707.384.068**

b. Chi phí:	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng, chi phí quản lý	11.559.931.605	11.549.553.858
Chi phí khấu hao tài sản cố định	191.131.008	-
Cộng	**11.751.062.613**	**11.549.553.858**

2. Chi phí thuế TNDN:	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	643.741.082	635.329.789
Cộng	**643.741.082**	**635.329.789**

(*) Nhà khách Bông Sen tính thuế TNDN theo phương pháp trực tiếp (% trên doanh thu). Tỷ lệ được áp dụng đối với các dịch vụ tại Nhà khách là 5% (bao gồm cả lãi tiền gửi).

3. Phân phối cho các quỹ	Năm nay	Năm trước
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	57.699.159	182.875.148
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	158.672.689	130.625.105
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	263.254.957	209.000.168
Cộng	**479.626.805**	**522.500.421**

V. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

Không có bất kỳ khoản nợ tiềm tàng hay một khoản cam kết trọng yếu nào phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Nhà khách không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ:

Không có bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN	GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NGỌC LẮNG	PHẠM TÀI NĂNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 1592 quyển: 2 ngày 07/8/2020
CÔNG CHỨNG VIÊN
Mạc Hồng Vân